TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:104/2020/DS-ST Ngày: 26/05/2020 *V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà **Phan Thị Quý**

2/Bà **Huỳnh Thị Ngọc Thuận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 02/01/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-DS ngày 16/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐ-HPT ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trương Thế L,** sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn L1,** sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BH A, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: **Nguyễn Phương Khánh N**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn L1 trình bày: Bà Nguyễn Phương Khánh N có vay tiền của ông Trương Thế L với số tiền là 100.000.000 đồng vào ngày 09/12/2017, lãi suất 3%/tháng, vay tiền lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của hai bên. Thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày ký kết Giấy mượn tiền. Tuy nhiên, từ thời điểm vay đến nay mặc dù đã hết thời hạn vay nhưng bà N không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, không trả tiền vay và tiền lãi, ông L nhiều lần nhắc nhở nhưng không thực hiện trả. Do đó ông L khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi vay từ 09/12/2017 đến thời điểm khởi kiện 22 tháng là 36.666.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh L1 xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu trả số nợ gốc là 100.000.000 đồng, thực hiện trả 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu trả đối với tiền lãi 36.666.000 đồng.

* Bị đơn Nguyễn Phương Khánh N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Phương Khánh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Phương Khánh N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: ông Trương Thế L khởi kiện yêu cầu bà Khánh N trả số tiền nợ cho vay là 100.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa ông L và bà N là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ vào "Giấy mượn tiền" ngày 09/12/2017, bản tự khai cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: vào ngày 09/12/2017 bà Nguyễn Phương Khánh N có vay của ông Trương Thế L số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn trả là 01 tháng, đến ngày 09/1/2018 phải trả nợ, tiền lãi 3%/tháng, số tiền vay này có làm giấy biên nhận vay tiền được nguyên đơn và bị đơn ký tên. Từ khi vay tiền cho tới nay bà N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, cho đến nay vẫn còn nợ số tiền 100.000.000 đồng, nên ông L khởi kiện yêu cầu phía bị đơn bà N trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi từ 09/12/2017 đến thời điểm khởi kiện 22 tháng là 36.666.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh L1 xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu trả số nợ gốc là 100.000.000 đồng, thực hiện trả 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu trả đối với tiền lãi 36.666.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông L, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Bị đơn bà N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khi được Tòa án tống đạt các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy mượn tiền có chữ ký của bà N thì bà N cũng không có ý kiến hay yêu cầu phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông L yêu cầu bị đơn trả số nợ 100.000.000 đồng là có căn cứ đúng quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L buộc bà N có nghĩa vụ trả cho ông L 100.000.000 đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền ông Lâm tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả đối với số tiền lãi 36.666.000 đồng do đó căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu trả số tiền lãi 36.666.000 đồng.

[4] Về án phí: do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và được Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện còn lại nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 218, Điều 227, Điều 228,khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử: 1/*Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Thế L*

Buộc bị đơn Nguyễn Phương Khánh N có nghĩa vụ trả cho ông Trương Thế L số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 36.666.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Hoàn lại nguyên đơn ông Trương Thế L số tiền 3.147.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 01743 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Bị đơn Nguyễn Phương Khánh N phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

*<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.